

## ÔN TẬP DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

### 1. Danh từ

**Bài 1:** Gạch chân các danh từ trong đoạn văn sau:

Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.

**Bài 2:** Gạch chân các danh từ có trong đoạn thơ sau:

- a. Quê hương là cánh diều biếc  
Tuổi thơ con thả trên đồng  
Quê hương là con đò nhỏ  
Êm đềm khua nước ven sông.
- b. Bà đắp thành lập trại  
Chống áp bức cường quyền  
Nghe lời bà kêu gọi  
Cả nước ta vùng lên.

**Bài 3:** Gạch chân dưới các danh từ trong đoạn văn sau:

"Bản làng đã thức giấc. Đó đây ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm tiếng gọi nhau í ới".

**Bài 4:** Gạch chân dưới các danh từ có trong câu văn sau:

Ngay thêm lãng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

**Bài 5:** Xác định từ loại của các từ: "niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ" và tìm thêm các từ tương tự.

.....

.....

.....

**Bài 6:** Tìm từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động và chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ sau:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

## 2. Động từ

**Bài 1:** Gạch dưới động từ trong mỗi cụm từ sau:

- a. trông em                      d. quét nhà                      h. xem truyện  
b. tưới rau                        e. học bài                        i. gấp quần áo  
c. nấu cơm                        g. làm bài tập

**Bài 2:** Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

- a. Vàng trắng tròn quá, ánh trăng trong xanh toả khắp khu rừng.  
b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.  
c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc.

Danh từ	Động từ
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Bài 3:** Xác định từ loại trong các từ của các câu:

- a. Nước chảy đá mòn.                      b. Dân giàu, nước mạnh.

**Bài 4:** Gạch chân một gạch dưới danh từ và hai gạch dưới động từ:

Nhìn xa trông rộng  
Nước chảy bèo trôi  
Phận hẩm duyên ôi  
Vụng chèo khéo chống  
Gạn đục khơi trong  
Ăn vóc học hay.

**Bài 5:** Gạch chân một gạch dưới danh từ và hai gạch dưới động từ:

- a.            Em mơ làm mây trắng                      b.            Cây dừa xanh toả nhiều tàu  
              Bay khắp nẻo trời cao                      Dang tay đón gió gặt đầu gọi trăng.  
              Nhìn non sông gấm vóc  
              Quê mình đẹp biết bao

**Bài 6:** Tìm danh từ, động từ trong các câu sau:

Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.

Danh từ	Động từ
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Bài 7:** Viết đoạn văn (5 - 7 câu) kể về những việc em làm vào một buổi trong ngày.  
Gạch dưới các động từ em đã dùng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 3. Tính từ

**Bài 1:** Viết các tính từ sau vào từng cột cho phù hợp: xanh biếc, chắc chắn, tròn xoe, lỏng lẻo, mềm nhũn, xám xịt, vàng hoe, đen kịt, cao lớn, mênh mông, trong suốt, chót vót, tí xíu, kiên cường, thật thà.

A. Tính từ chỉ màu sắc	B. Tính từ chỉ hình dáng kích thước	C. Tính từ chỉ tính chất phẩm chất
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 2:** Viết tính từ miêu tả sự vật ghi ở cột trái vào mỗi cột phải:

Từ chỉ sự vật	Tính từ chỉ màu sắc của sự vật	Tính từ chỉ hình dáng của sự vật
Cái bút	.....	.....
Cái mũ	.....	.....

**Bài 3:** Gạch dưới những tính từ dùng để chỉ tính chất của sự vật trong đoạn văn:

"Từ trên trời nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm. Những ô ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gọi những bức tranh giàu màu sắc".

**Bài 4:** Đánh dấu x vào chỗ trống nêu cách thể hiện mức độ tính chất đặc điểm của mỗi tính từ ở cột trái

Tính từ	Thêm tiếng để tạo ra các TG hoặc TL	Thêm các từ chỉ mức độ (rất, lắm vào trước hoặc sau)	Dùng cách so sánh
hơi nhanh		x	
vội quá			
đỏ cò			
tím biếc			
mềm vật			
xanh lá cây			
chậm chậm			
khá xinh			
thẳng tắp			

Chọn 1 từ ở cột trái để đặt câu:

.....

.....

.....

**Bài 5:** Gạch chân dưới tính từ trong khổ thơ sau:

"Việt Nam đẹp khắp trăm miền  
 Bốn mùa một sắc trời riêng đất này  
 Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây  
 Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang.  
 Sum sê xoài biếc, cam vàng  
 Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi"

**Bài 6:** Hãy tìm 5 từ ghép, 5 từ láy nói về tình cảm, phẩm chất của con người. Đặt một câu với một trong số những từ vừa tìm được.

.....

.....

.....

**Bài 7:**

a. Gạch chân dưới các tính từ (nếu có) trong câu sau:

Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

b. Đặt 1 câu trong đó có chủ ngữ là một tính từ.

**Bài 8:** Hãy tìm 2 từ ghép và 2 từ láy nói về những đức tính của người học sinh giỏi.

**Bài 9:** a. Tìm 2 từ cùng nghĩa, gần nghĩa và 2 từ trái nghĩa với từ "chăm chỉ". Đặt câu với từ vừa tìm.

b. Tìm 2 từ cùng nghĩa, gần nghĩa và 2 từ trái nghĩa với từ "dũng cảm".

Từ cùng nghĩa	Từ gần nghĩa	Từ trái nghĩa
chăm chỉ		
dũng cảm		

**Bài 10:** Xác định danh từ, động từ, tính từ trong 2 câu thơ:

"Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay  
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày".

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 11:**

"Lời ru có gió mùa thu  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về  
Những ngôi sao thức ngoài kia  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  
Đêm nay con ngủ giấc tròn  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời".

Theo em, hình ảnh nào góp phần nhiều nhất làm nên cái hay của đoạn thơ. Vì sao?

#### 4. Ôn tập

**Bài 1:** a. Điền thêm tiếng (vào chỗ trống) sau mỗi tiếng dưới đây để tạo ra 2 từ ghép có nghĩa phân loại và 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp.

làng.....; ăn.....; vui.....

.....  
.....  
.....

b. Giải nghĩa câu tục ngữ: "Đói cho sạch, rách cho thơm".

.....  
.....  
.....

**Bài 2:** a. Hãy tìm 5 từ ghép, 5 từ láy nói về tình cảm, phẩm chất của con người. Đặt một câu với một trong số những từ vừa tìm được ở trên.

.....  
.....  
.....

b. Tìm 3 cặp từ trái nghĩa nói về việc học hành. Hãy đặt 1 câu với 1 trong 3 cặp từ trái nghĩa ấy.

.....  
.....  
.....

**Bài 3:** Tìm những tiếng có thể kết hợp với tiếng “lễ” để tạo thành từ ghép. Tìm từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với từ "lễ phép".

.....  
.....  
.....

**Bài 4:** Cho các kết hợp hai tiếng sau: xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, tập múa, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo.

Hãy: a. Gạch chân dưới những kết hợp là từ ghép.

b. Phân loại các từ ghép đó.

Từ ghép tổng hợp	Từ ghép phân loại
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Bài 5:** "Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn".

- Gạch chân dưới các tính từ có trong câu văn.
- Nhận xét về từ loại của các từ "cái béo, mùi thơm".

.....

.....

.....

**Bài 6:** Hãy tìm danh từ, động từ, tính từ trong đoạn thơ sau:

Bút chì xanh đỏ  
Em gọt hai đầu  
Em thử hai màu  
Xanh tươi, đỏ thắm  
Em vẽ làng xóm  
Tre xanh, lúa xanh  
Sông máng lượn quanh  
Một dòng xanh mát.

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 7:** Tìm DT, ĐT, TT có trong khổ thơ sau:

Em mơ làm gió mát  
Xua bao nỗi nhọc nhằn  
Bác nông dân cày ruộng  
Chú công nhân chuyên cần.

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 8:** Hãy tìm hai thành ngữ, tục ngữ nói về quê hương đất nước. Giải thích và đặt câu với thành ngữ, tục ngữ vừa tìm được.

.....

.....

**Bài 9:** Xác định từ đơn, từ ghép trong đoạn thơ sau:

"Hạt gạo làng ta  
Có vị phù sa  
Của sông Kinh Thầy  
Có hương sen thơm  
Trong hồ nước đầy  
Có lời mẹ hát  
Ngọt bùi hôm nay"

Từ đơn	Từ ghép
..... ..... .....	..... ..... .....

**Bài 10:** Xác định từ loại của các từ sau: niềm vui, vui tươi, vui chơi, yêu thương, đáng yêu, tình yêu, thương yêu, dễ thương.

Danh từ	Động từ	Tính từ
..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....

**Bài 11:**

Bóng mây  
Hôm nay trời nắng chang chang  
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày  
Ước gì em hoá đám mây  
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm

Đọc bài thơ trên, em thấy được những nét gì đẹp về tình cảm của người con đối với mẹ.

.....  
.....  
.....  
.....